



Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
TP.Điện Biên - Tỉnh Điện Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2010/TTr-UBND

Điện Biên, ngày 01 tháng 7 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị ban hành Nghị Quyết quy định cơ chế lồng ghép
nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên

Sau khi xin chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị Quyết Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên, với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Các căn cứ pháp lý để xây dựng Nghị Quyết

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp Luật;

- Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính Phủ quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Nghị quyết số 73/NQ-TTHĐND ngày 03/6/2022 của Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng Nhân dân tỉnh.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

- Ngày 19/4/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (Sau đây gọi tắt là Nghị định) trong đó đã giao:

- Tại điểm b, khoản 1, Điều 40 Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh: “Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh Quyết định: Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 10 Nghị định này”.

- Như vậy theo các nội dung nêu trên, để đảm bảo thực hiện theo đúng quy định việc lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn cấp huyện, cấp xã làm căn cứ để lập kế hoạch trung hạn và hàng năm giai đoạn 2021-2025 của các cấp huyện, xã đồng thời làm căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm thì việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên (Sau đây gọi tắt là Nghị quyết) là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Xác định rõ quy định Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác giai đoạn 2021-2025 làm căn cứ để lập kế hoạch trung hạn và hàng năm giai đoạn 2021-2025 của các cấp huyện, xã đồng thời làm căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm.

2. Quan điểm

- Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo đúng tuân thủ theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Phải đảm bảo phù hợp với thực tiễn địa phương; có nghiên cứu kế thừa, phát huy những kết quả đạt được của giai đoạn 2016-2020, khắc phục những hạn

chế yếu kém; bám sát các định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/04/2022, UBND tỉnh xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị Quyết ban hành quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Sau khi được chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Nghị Quyết số 73/NQ-TTHĐND ngày 03/6/2022, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện quy trình xây dựng dự thảo Nghị Quyết gửi các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố để lấy ý kiến, hoàn thiện và gửi Sở Tư pháp để thẩm định theo quy định.

3. Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 791/BC-STP ngày 07/6/2022; trên cơ sở ý kiến của các đại biểu dự họp phiên họp UBND thường kỳ tháng 6, lần 2 năm 2022; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện lại nội dung, đồng thời hoàn thiện lại dự thảo Tờ trình của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo đúng Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trước khi trình HĐND tỉnh xem xét thông qua.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của Nghị quyết quy định Cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên, gồm 9 Điều

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc lồng ghép

Điều 3. Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép

Điều 4. Nội dung lồng ghép các nguồn vốn

Điều 5. Cách thức và quy trình lồng ghép

Điều 6. Cơ chế quản lý nguồn vốn

Điều 7. Thanh toán, quyết toán nguồn vốn được lồng ghép

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Điều 9. Hiệu lực thi hành

2. Nội dung

2.1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

b) Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc tổ chức, triển khai, thực hiện lồng ghép nguồn vốn, huy động nguồn vốn và quản lý nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2.2. Nguyên tắc lồng ghép:

a) Tuân thủ theo Luật ngân sách, Luật đầu tư công và các văn bản liên quan; Lồng ghép nguồn vốn để thực hiện một hoặc nhiều dự án đầu tư, hoạt động, nội dung có cùng mục tiêu và trên cùng một địa bàn của các chương trình mục tiêu quốc gia. Chú trọng lồng ghép trên địa bàn cấp xã; đối với cấp huyện thì tập trung lồng ghép trên địa bàn huyện nghèo. Lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư trên cùng một địa bàn, ưu tiên lồng ghép nguồn vốn để đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho các địa bàn đặc biệt khó khăn và các địa bàn dự kiến hoàn thành mục tiêu của chương trình mục tiêu quốc gia, ưu tiên thực hiện các nội dung, hoạt động, dự án có tính lan toả, phát huy lợi thế của từng địa phương.

b) Trong quá trình thực hiện lồng ghép các nguồn vốn khác nhau từ các chương trình, dự án phải đảm bảo không làm thay đổi các mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình, dự án; giảm thiểu chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, lãng phí trong sử dụng nguồn vốn; đảm bảo hiệu quả đầu tư của các chương trình, dự án khi thực hiện lồng ghép; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

c) Quá trình lồng ghép phải được thực hiện đồng bộ từ khâu tổng hợp xây dựng kế hoạch, phân bổ, giao dự toán ngân sách.

d) Lồng ghép gắn với lập kế hoạch 05 năm, có phân kỳ đầu tư hằng năm: trên cơ sở lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia gắn liền với lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các địa phương tiến hành lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các mục tiêu/nhiệm vụ cụ thể của chương trình mục tiêu quốc gia và đóng góp vào thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, hằng năm của địa phương

e) Việc lồng ghép các nguồn vốn phải được thực hiện cụ thể, xác định thứ tự ưu tiên đối với từng công trình, dự án; trong đó phân định cụ thể tỷ lệ, cơ cấu theo hạng mục, khối lượng đối với từng nguồn vốn lồng ghép trong tổng mức đầu tư; xác định rõ tỷ lệ huy động, đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép; thống nhất định mức chi theo từng nội dung, hoạt động được lồng ghép.

f) Các nguồn vốn huy động để thực hiện lồng ghép trên nguyên tắc tự giác, tự nguyện, công khai, minh bạch, huy động trên nhiều hình thức (đóng góp bằng

tiền mặt, bằng hiện vật, bằng ngày công lao động, hiến đất...); đảm bảo theo dõi, thống kê, báo cáo chính xác, đầy đủ từng nguồn vốn được lồng ghép trong từng chương trình mục tiêu quốc gia.

g) Việc phân bổ các nguồn vốn tham gia lồng ghép phải được các cấp, các ngành tiến hành đồng bộ; ưu tiên đầu tư cho các xã phần đầu đạt tiêu chuẩn nông thôn mới và các xã phần đầu thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn, nhằm đạt được các mục tiêu Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và các mục tiêu thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

h) Phân công, phân cấp làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện hoạt động lồng ghép, đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung, thống nhất, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2.3. Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép

Tùy theo đối tượng của từng Chương trình mục tiêu quốc gia, từng huyện, từng xã rà soát các nguồn vốn có thể khai thác, huy động để lồng ghép thực hiện hoàn thành các mục tiêu của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn. Các chương trình, dự án khi đầu tư ở địa bàn các huyện, xã trong tỉnh cần phải bám sát các mục tiêu và chỉ tiêu được giao để thực hiện đầu tư có hiệu quả, có tính khả thi cao. Gồm có các nguồn vốn cụ thể như sau:

2.3.1. Nguồn vốn ngân sách:

a) Nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp).

b) Nguồn vốn ngân sách địa phương: ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách xã (bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp).

c) Vốn vay từ các tổ chức tín dụng (bao gồm: tín dụng ưu đãi, tín dụng thương mại).

d) Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn viện trợ phi Chính phủ (NGO).

2.3.2. Nguồn vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng:

a) Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua các chính sách thu hút đầu tư.

b) Đóng góp (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

c) Đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật, hiến đất hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

2.4. Nội dung lồng ghép các nguồn vốn

Nội dung thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và giữa các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022

của Chính phủ được cụ thể như sau:

2.4.1. Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng:

a) Dự án đầu tư: Tập trung ưu tiên lồng ghép hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn: Xây dựng đường giao thông đến trung tâm xã; đường giao thông thôn, xóm; giao thông nội đồng; hệ thống thủy lợi nội đồng; trường học; trạm y tế xã; trung tâm thể thao; nhà văn hóa xã; khu thể thao; nhà văn hóa thôn, bản; các công trình cấp nước sinh hoạt, thoát nước thải khu dân cư; cải tạo nghĩa trang; cảnh quan môi trường nông thôn; cải tạo, mở rộng, nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn; hoàn thiện, xây mới hệ thống chợ, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy định, hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, phát triển sản xuất và dịch vụ, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn, hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp,...

b) Đối với dự án thực hiện trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% cho các dự án thực hiện các nội dung phát triển cơ sở hạ tầng.

c) Đối với các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù, ngân sách Nhà nước hỗ trợ một phần vốn, phần còn lại do người dân đóng góp và từ nguồn vốn hợp pháp khác tại địa phương để thực hiện dự án đầu tư xây dựng (*ngân sách Nhà nước hỗ trợ tối đa 90% đối với xã Khu vực I; hỗ trợ tối đa 98 % đối với xã khu vực II và xã khu vực III*). Tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù quy định tại Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

d) Đối với các Dự án khác thực hiện theo các quy định hiện hành.

2.4.2. Đối với hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia (*hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển sản xuất cộng đồng, phát triển sản xuất theo nhiệm vụ*) thực hiện theo quy định tại Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ; Ưu tiên thực hiện lồng ghép vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện các mô hình liên kết phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp nông thôn (mắcca, trồng rừng, cây ăn quả trên đất dốc, chăn nuôi tập trung...) đảm bảo đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, có thời gian thực hiện đủ dài (tối đa 03 năm), có quy mô phù hợp đối với phát triển chuỗi giá trị, đạt được mục tiêu và hiệu quả, tính bền vững của dự án, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

2.4.3. Đối với hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% để thực hiện: đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp; đào tạo nghề cho lao động nông thôn... Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn tập huấn, thông tin, tuyên truyền để tránh việc nhiều chương trình, cơ quan, đơn vị cùng tổ chức lớp tập huấn, hoạt động thông tin, tuyên truyền về một nội dung, chuyên đề, chủ đề trên cùng một địa

bàn, với cùng một nhóm đối tượng.

2.4.4. Hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp.

2.4.5. Lồng ghép theo nhóm đối tượng đặc thù kết hợp với lồng ghép theo địa bàn gắn với lồng ghép các nguồn vốn nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế, các nguồn vốn tín dụng ưu đãi.

2.5. Các thức và quy trình lồng ghép

2.5.1. Cách thức lồng ghép: Một nội dung, hoạt động, dự án đầu tư xây dựng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia có thể đầu tư bằng một hoặc nhiều nguồn vốn khác nhau để đạt được mục tiêu, bao gồm: nguồn vốn ngân sách nhà nước (Trung ương, tỉnh, huyện, xã) và nguồn vốn huy động, các nguồn vốn hợp pháp khác. Trong đó:

a) Trên cùng một địa bàn đầu tư: Lấy mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới và mục tiêu thoát khỏi tình trạng xã đặc biệt khó khăn làm trọng tâm, trọng điểm để thực hiện rà soát các tiêu chí chưa đạt, cần hỗ trợ đầu tư thuộc các đối tượng đầu tư của các Chương trình mục tiêu quốc gia; trong đó ưu tiên thực hiện và lồng ghép từ nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đối với các tiêu chí, dự án thành phần không thuộc đối tượng đầu tư của 02 chương trình mục tiêu quốc gia này thì thực hiện bằng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Trên cùng một nội dung, hoạt động, dự án đầu tư: Cần phân định rõ tỉ lệ, cơ cấu theo hạng mục, khối lượng đối với từng nguồn vốn, tránh chồng chéo, trùng lặp. Cơ cấu các nguồn vốn lồng ghép phải thể hiện cụ thể trong hồ sơ dự án, làm cơ sở để trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án và bố trí vốn.

2.5.2. Quy trình thực hiện lồng ghép

a) Công tác lồng ghép nguồn vốn được thực hiện đồng thời với công tác lập kế hoạch đầu tư, lập dự toán hàng năm ở các cấp ngân sách; bảo đảm hiệu quả sử dụng các loại nguồn vốn cho các dự án, góp phần làm tăng hiệu suất đầu tư so với khi chưa lồng ghép.

b) Trong quá trình thực hiện lồng ghép các nguồn vốn phải đảm bảo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng, địa bàn của 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Một dự án có thể được đầu tư bằng một nguồn vốn, hoặc có thể được đầu tư bằng lồng ghép nhiều nguồn vốn đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng, địa bàn, cụ thể:

- Đối với nguồn vốn ngân sách trung ương:

+ Thực hiện lồng ghép theo phương pháp sau: Bố trí đủ nguồn vốn của từng Chương trình cho từng dự án đầu tư theo tổng mức đầu tư đã được phê duyệt. Trường hợp còn thiếu thực hiện lồng ghép từ nguồn vốn của Chương trình

khác. Trường hợp bố trí nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia vẫn còn thiếu mới thực hiện lồng ghép vốn ngân sách địa phương để thực hiện dự án.

+ Trường hợp dự án có vốn lồng ghép phải thực hiện theo nguyên tắc: Mỗi một nguồn vốn thực hiện một hợp phần của một công trình, việc lồng ghép các nguồn vốn phải phân định rõ được từng khối lượng đối với từng nguồn vốn, tránh chồng chéo, trùng lặp.

- Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương (*tỉnh, huyện, xã*):

+ Các công trình, dự án do các cơ quan cấp tỉnh làm chủ đầu tư: Tỉnh có trách nhiệm bố trí đầy đủ theo đúng tổng mức đầu tư và kế hoạch vốn. Trường hợp còn thiếu mới bố trí lồng ghép các nguồn vốn huyện, xã.

+ Các công trình do cấp huyện làm chủ đầu tư: Các nguồn vốn lồng ghép do huyện, xã chủ động trên cơ sở vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ và vốn huy động ngoài ngân sách nhà nước, nhưng phải đảm bảo định mức tổng vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ. Nguyên tắc lồng ghép phần vốn ngân sách tỉnh mang tính hỗ trợ và giao quyền tự chủ cho UBND huyện, xã, cộng đồng và người dân thực hiện; từ nguồn hỗ trợ đó, UBND huyện, xã huy động các nguồn vốn khác và bảo đảm huy động đủ nguồn lực để thực hiện hoàn thành mục tiêu của Chương trình, dự án.

2.6. Cơ chế quản lý nguồn vốn

a) Các nội dung đầu tư mà ngân sách Nhà nước (Trung ương, tỉnh, huyện, xã) hỗ trợ chiếm từ 50% vốn trở lên thì thực hiện theo các quy định tại Nghị quyết này và các quy định hiện hành về quản lý vốn đầu tư công.

b) Các nội dung đầu tư mà ngân sách Nhà nước hỗ trợ chiếm dưới 50% vốn thì cơ chế quản lý do Ban quản lý xã và nhà tài trợ (nếu có) tự quy định nhưng phải tự chịu trách nhiệm về chất lượng, quản lý tài chính và hiệu quả đầu tư các nội dung được lựa chọn thực hiện. Đối với nội dung đầu tư sử dụng vốn ODA thì thực hiện theo Hiệp định ký kết với đối tác cấp ODA.

c) Đối với nguồn vốn địa phương tự huy động 100% thực hiện các tiêu chí do địa phương quyết định phương thức thực hiện, thanh toán và quản lý.

d) Đối với nguồn vốn huy động 100% từ các nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện tại địa bàn thì thực hiện theo quy định của nhà tài trợ nhưng phải đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.

2.7. Thanh toán, quyết toán nguồn vốn được lồng ghép

a) Đối với nguồn vốn sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định hiện hành.

b) Đối với các nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của các tổ chức tín dụng.

c) Đối với nguồn vốn của các nhà tài trợ, đóng góp: Trường hợp nhà tài trợ có quy định về phương thức thanh toán, quyết toán thì thực hiện theo quy định của nhà tài trợ; trường hợp nhà tài trợ không có quy định thì thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định hiện hành.

V. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

(1) Tờ trình số 1189/TTr-SKHĐT ngày 23/6/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Nghị Quyết quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

(2) Báo cáo tổng hợp tiếp thu giải trình, sửa đổi, bổ sung và hoàn chỉnh dự thảo Nghị Quyết theo ý kiến thẩm định của Sở Tư Pháp vào dự thảo Nghị Quyết ban hành Nghị Quyết quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

(3) Báo cáo số 791/BC-STP ngày 07/6/2022 của Sở Tư Pháp Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

(4) Nghị quyết số 73/NQ-TTHĐND ngày 03/6/2022 của Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng Nhân dân tỉnh.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Thành Đô

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Điện Biên, ngày tháng năm 2022

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND, ngày tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra số /BC-BDT ngày tháng 7 năm 2022 của Ban Dân tộc, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc tổ chức, triển khai, thực hiện lồng ghép nguồn vốn, huy động nguồn vốn và quản lý nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Nguyên tắc lồng ghép

1. Tuân thủ theo Luật ngân sách, Luật đầu tư công và các văn bản liên quan; Lồng ghép nguồn vốn để thực hiện một hoặc nhiều dự án đầu tư, hoạt động, nội dung có cùng mục tiêu và trên cùng một địa bàn của các chương trình mục tiêu quốc gia. Chú trọng lồng ghép trên địa bàn cấp xã; đối với cấp huyện thì tập trung lồng ghép trên địa bàn huyện nghèo. Lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư trên cùng một địa bàn, ưu tiên lồng ghép nguồn vốn để đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho các địa bàn đặc biệt khó khăn và các địa bàn dự kiến hoàn thành mục tiêu của chương trình mục tiêu quốc gia, ưu tiên thực hiện các nội dung, hoạt động, dự án có tính lan toả, phát huy lợi thế của từng địa phương.

2. Trong quá trình thực hiện lồng ghép các nguồn vốn khác nhau từ các chương trình, dự án phải đảm bảo không làm thay đổi các mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình, dự án; giảm thiểu chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, lãng phí trong sử dụng nguồn vốn; đảm bảo hiệu quả đầu tư của các chương trình, dự án khi thực hiện lồng ghép; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

3. Quá trình lồng ghép phải được thực hiện đồng bộ từ khâu tổng hợp xây dựng kế hoạch, phân bổ, giao dự toán ngân sách.

4. Lồng ghép gắn với lập kế hoạch 05 năm, có phân kỳ đầu tư hằng năm: trên cơ sở lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia gắn liền với lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các địa phương tiến hành lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các mục tiêu/nhiệm vụ cụ thể của chương trình mục tiêu quốc gia và đóng góp vào thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, hằng năm của địa phương

5. Việc lồng ghép các nguồn vốn phải được thực hiện cụ thể, xác định thứ tự ưu tiên đối với từng công trình, dự án; trong đó phân định cụ thể tỷ lệ, cơ cấu theo hạng mục, khối lượng đối với từng nguồn vốn lồng ghép trong tổng mức đầu tư; xác định rõ tỷ lệ huy động, đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép; thống nhất định mức chi theo từng nội dung, hoạt động được lồng ghép.

6. Các nguồn vốn huy động để thực hiện lồng ghép trên nguyên tắc tự giác, tự nguyện, công khai, minh bạch, huy động trên nhiều hình thức (đóng góp bằng tiền mặt, bằng hiện vật, bằng ngày công lao động, hiến đất...); đảm bảo theo dõi, thống kê, báo cáo chính xác, đầy đủ từng nguồn vốn được lồng ghép trong từng chương trình mục tiêu quốc gia.

7. Việc phân bổ các nguồn vốn tham gia lồng ghép phải được các cấp, các ngành tiến hành đồng bộ; ưu tiên đầu tư cho các xã phấn đấu đạt tiêu chuẩn nông thôn mới và các xã phấn đấu thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn, nhằm đạt được các mục tiêu Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và các mục tiêu thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

8. Phân công, phân cấp làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện hoạt động lồng ghép, đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung, thống nhất, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường

công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 3. Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép

Tùy theo đối tượng của từng Chương trình mục tiêu quốc gia, từng huyện, từng xã rà soát các nguồn vốn có thể khai thác, huy động để lồng ghép thực hiện hoàn thành các mục tiêu của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn. Các chương trình, dự án khi đầu tư ở địa bàn các huyện, xã trong tỉnh cần phải bám sát các mục tiêu và chỉ tiêu được giao để thực hiện đầu tư có hiệu quả, có tính khả thi cao. Gồm có các nguồn vốn cụ thể như sau:

1. Nguồn vốn ngân sách:

a) Nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp).

b) Nguồn vốn ngân sách địa phương: ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách xã (bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp).

c) Vốn vay từ các tổ chức tín dụng (bao gồm: tín dụng ưu đãi, tín dụng thương mại).

d) Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn viện trợ phi Chính phủ (NGO).

2. Nguồn vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng:

a) Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua các chính sách thu hút đầu tư.

b) Đóng góp (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

c) Đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật, hiến đất hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 4. Nội dung lồng ghép các nguồn vốn

Nội dung thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và giữa các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ được cụ thể như sau:

1. Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng:

a) Dự án đầu tư: Tập trung ưu tiên lồng ghép hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn: Xây dựng đường giao thông đến trung tâm xã; đường giao thông thôn, xóm; giao thông nội đồng; hệ thống thủy lợi nội đồng; trường học; trạm y tế xã; trung tâm thể thao; nhà văn hóa xã; khu thể thao; nhà văn hóa thôn, bản; các công trình cấp nước sinh hoạt, thoát nước thải khu dân cư; cải tạo nghĩa trang; cảnh quan môi trường nông thôn; cải tạo, mở rộng, nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn; hoàn thiện, xây mới hệ thống chợ, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy định, hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, phát triển sản xuất và dịch vụ, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt

chuẩn, hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp,...

b) Đối với dự án thực hiện trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% cho các dự án thực hiện các nội dung phát triển cơ sở hạ tầng.

c) Đối với các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù, ngân sách Nhà nước hỗ trợ một phần vốn, phần còn lại do người dân đóng góp và từ nguồn vốn hợp pháp khác tại địa phương để thực hiện dự án đầu tư xây dựng (*ngân sách Nhà nước hỗ trợ tối đa 90% đối với xã Khu vực I; hỗ trợ tối đa 98 % đối với xã khu vực II và xã khu vực III*). Tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù quy định tại Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

d) Đối với các Dự án khác thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Đối với hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia (*hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển sản xuất cộng đồng, phát triển sản xuất theo nhiệm vụ*) thực hiện theo quy định tại Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ; Ưu tiên thực hiện lồng ghép vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện các mô hình liên kết phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp nông thôn (mắcca, trồng rừng, cây ăn quả trên đất dốc, chăn nuôi tập trung...) đảm bảo đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, có thời gian thực hiện đủ dài (tối đa 03 năm), có quy mô phù hợp đối với phát triển chuỗi giá trị, đạt được mục tiêu và hiệu quả, tính bền vững của dự án, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

3. Đối với hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% để thực hiện: đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp; đào tạo nghề cho lao động nông thôn... Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn tập huấn, thông tin, tuyên truyền để tránh việc nhiều chương trình, cơ quan, đơn vị cùng tổ chức lớp tập huấn, hoạt động thông tin, tuyên truyền về một nội dung, chuyên đề, chủ đề trên cùng một địa bàn, với cùng một nhóm đối tượng.

4. Hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp.

5. Lồng ghép theo nhóm đối tượng đặc thù kết hợp với lồng ghép theo địa bàn gắn với lồng ghép các nguồn vốn nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế, các nguồn vốn tín dụng ưu đãi.

Điều 5. Các thức và quy trình lồng ghép

1. Cách thức lồng ghép: Một nội dung, hoạt động, dự án đầu tư xây dựng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia có thể đầu tư bằng một hoặc nhiều nguồn vốn khác nhau để đạt được mục tiêu, bao gồm: nguồn vốn ngân sách nhà nước

(Trung ương, tỉnh, huyện, xã) và nguồn vốn huy động, các nguồn vốn hợp pháp khác. Trong đó:

a) Trên cùng một địa bàn đầu tư: Lấy mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới và mục tiêu thoát khỏi tình trạng xã đặc biệt khó khăn làm trọng tâm, trọng điểm để thực hiện rà soát các tiêu chí chưa đạt, cần hỗ trợ đầu tư thuộc các đối tượng đầu tư của các Chương trình mục tiêu quốc gia; trong đó ưu tiên thực hiện và lồng ghép từ nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đối với các tiêu chí, dự án thành phần không thuộc đối tượng đầu tư của 02 chương trình mục tiêu quốc gia này thì thực hiện bằng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Trên cùng một nội dung, hoạt động, dự án đầu tư: Cần phân định rõ tỉ lệ, cơ cấu theo hạng mục, khối lượng đối với từng nguồn vốn, tránh chồng chéo, trùng lặp. Cơ cấu các nguồn vốn lồng ghép phải thể hiện cụ thể trong hồ sơ dự án, làm cơ sở để trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án và bố trí vốn.

2. Quy trình thực hiện lồng ghép

2.1. Công tác lồng ghép nguồn vốn được thực hiện đồng thời với công tác lập kế hoạch đầu tư, lập dự toán hàng năm ở các cấp ngân sách; bảo đảm hiệu quả sử dụng các loại nguồn vốn cho các dự án, góp phần làm tăng hiệu suất đầu tư so với khi chưa lồng ghép.

2.2. Trong quá trình thực hiện lồng ghép các nguồn vốn phải đảm bảo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng, địa bàn của 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

2.3. Một dự án có thể được đầu tư bằng một nguồn vốn, hoặc có thể được đầu tư bằng lồng ghép nhiều nguồn vốn đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng, địa bàn, cụ thể:

a) Đối với nguồn vốn ngân sách trung ương:

- Thực hiện lồng ghép theo phương pháp sau: Bố trí đủ nguồn vốn của từng Chương trình cho từng dự án đầu tư theo tổng mức đầu tư đã được phê duyệt. Trường hợp còn thiếu thực hiện lồng ghép từ nguồn vốn của Chương trình khác. Trường hợp bố trí nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia vẫn còn thiếu mới thực hiện lồng ghép vốn ngân sách địa phương để thực hiện dự án.

- Trường hợp dự án có vốn lồng ghép phải thực hiện theo nguyên tắc: Mỗi một nguồn vốn thực hiện một hợp phần của một công trình, việc lồng ghép các nguồn vốn phải phân định rõ được từng khối lượng đối với từng nguồn vốn, tránh chồng chéo, trùng lặp.

b) Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã):

Các công trình, dự án do các cơ quan cấp tỉnh làm chủ đầu tư: Tỉnh có trách nhiệm bố trí đầy đủ theo đúng tổng mức đầu tư và kế hoạch vốn. Trường hợp còn thiếu mới bố trí lồng ghép các nguồn vốn huyện, xã.

Các công trình do cấp huyện làm chủ đầu tư: Các nguồn vốn lồng ghép do huyện, xã chủ động trên cơ sở vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ và vốn huy động ngoài ngân sách nhà nước, nhưng phải đảm bảo định mức tổng vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ. Nguyên tắc lồng ghép phần vốn ngân sách tỉnh mang tính hỗ trợ và giao quyền tự chủ cho UBND huyện, xã, cộng đồng và người dân thực hiện; từ nguồn hỗ trợ đó, UBND huyện, xã huy động các nguồn vốn khác và bảo đảm huy động đủ nguồn lực để thực hiện hoàn thành mục tiêu của Chương trình, dự án.

Điều 6. Cơ chế quản lý nguồn vốn

a) Các nội dung đầu tư mà ngân sách Nhà nước (Trung ương, tỉnh, huyện, xã) hỗ trợ chiếm từ 50% vốn trở lên thì thực hiện theo các quy định tại Nghị quyết này và các quy định hiện hành về quản lý vốn đầu tư công.

b) Các nội dung đầu tư mà ngân sách Nhà nước hỗ trợ chiếm dưới 50% vốn thì cơ chế quản lý do Ban quản lý xã và nhà tài trợ (nếu có) tự quy định nhưng phải tự chịu trách nhiệm về chất lượng, quản lý tài chính và hiệu quả đầu tư các nội dung được lựa chọn thực hiện. Đối với nội dung đầu tư sử dụng vốn ODA thì thực hiện theo Hiệp định ký kết với đối tác cấp ODA.

c) Đối với nguồn vốn địa phương tự huy động 100% thực hiện các tiêu chí do địa phương quyết định phương thức thực hiện, thanh toán và quản lý.

d) Đối với nguồn vốn huy động 100% từ các nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện tại địa bàn thì thực hiện theo quy định của nhà tài trợ nhưng phải đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Thanh toán, quyết toán nguồn vốn được lồng ghép

a) Đối với nguồn vốn sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định hiện hành.

b) Đối với các nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của các tổ chức tín dụng.

c) Đối với nguồn vốn của các nhà tài trợ, đóng góp: Trường hợp nhà tài trợ có quy định về phương thức thanh toán, quyết toán thì thực hiện theo quy định của nhà tài trợ; trường hợp nhà tài trợ không có quy định thì thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định hiện hành.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Khóa XV Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, UBDT;
- TT. Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu QH tỉnh, ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ, CV Văn phòng HĐND tỉnh;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lò Văn Phương